

Số: **19** /2019/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **31** tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ  
trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2019; thay thế Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*đ*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Hà Nam; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ  
trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2019/QĐ-UBND  
ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc quản lý, cung cấp và khai thác thông tin, dịch vụ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.
2. Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp từ cấp tỉnh đến cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là các cơ quan); các tổ chức và cá nhân khác tham gia cung cấp, khai thác thông tin và các dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.
3. Cổng thông tin điện tử của các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh khuyến khích hoạt động theo Quy chế này.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử: Là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng; liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.
2. Cơ sở dữ liệu: Là tập hợp các dữ liệu đặc tả được sắp xếp, tổ chức theo cấu trúc để truy cập, khai thác, quản lý và cập nhật thông qua phương tiện điện tử.
3. Tích hợp dữ liệu: Là quá trình thu thập, lưu trữ, liên kết các cơ sở dữ liệu tác nghiệp và điều hành; cung cấp và chia sẻ các thông tin chung; truyền tải các thông tin quản lý bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hành chính do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.
4. Cơ quan chủ quản cổng thông tin điện tử là các cơ quan hành chính nhà nước quy định tại Khoản 2, 3 Điều 1 của Quy chế này (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ quản).

### **Điều 3. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam**

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam là kênh thông tin chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam trên mạng Internet nhằm tập hợp, truyền tải và trao đổi thông tin trên các lĩnh vực phục vụ công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền; là phương tiện để các cơ quan cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục cần thiết cho người dân. Đồng thời Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam là địa chỉ tin cậy để nhân dân tìm kiếm thông tin dễ dàng, thuận tiện.

2. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh và thông tin dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (các Sở, Ban, ngành) và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; có chức năng là công cụ giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan với các tổ chức, cá nhân.

3. Thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trước mắt cũng như lâu dài; là kênh thông tin tuyên truyền, quảng bá, thu hút đầu tư thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của tỉnh Hà Nam với cả nước, khu vực và thế giới.

4. Chuyên mục “Hỏi - Đáp” trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam là địa chỉ để các tổ chức, cá nhân thực hiện giao tiếp, trao đổi và cung cấp thông tin với các cơ quan để được cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, tìm hiểu cơ hội đầu tư và các thông tin hữu ích khác nhằm tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân được đối thoại với các cơ quan.

### **Điều 4. Tên miền truy cập**

1. Tên miền truy cập Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam sử dụng tên miền cấp 3 có tên hanam.gov.vn và tuân thủ theo quy tắc sau:

a) Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam: Là tên miền cấp 3, sử dụng tên tỉnh bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **hanam.gov.vn**.

b) Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành (cổng thành phần) có tên miền phụ (subdomain) là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: **tencoquan.hanam.gov.vn**.

c) Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (cổng thành phần): Tên miền phụ, sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **tenhuyenthanhpho.hanam.gov.vn**.

d) Đối với các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các tổ chức khác: Khuyến khích sử dụng tên miền phụ là tên của đơn vị bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh theo dạng: **tentochuc.hanam.gov.vn**.

2. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bổ sung, thay đổi tên miền truy cập theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 5. Những hành vi bị cấm khi tham gia Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam**

1. Lợi dụng các hình thức giao dịch trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam để xâm hại lợi ích Quốc gia, danh dự cá nhân, bản sắc văn hóa của dân tộc.

a) Kích động bạo lực, tuyên truyền phản cách mạng, gây rối, chia rẽ gây mất đoàn kết giữa các dân tộc, nội bộ, mất trật tự an toàn xã hội; xâm hại an ninh mạng.

b) Cung cấp, tiết lộ các thông tin vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; các thông tin sai sự thật, nói xấu, bôi nhọ nhằm mục đích hạ thấp danh dự, uy tín của người khác.

c) Đưa nội dung, hình ảnh quảng cáo trái với quy định của pháp luật.

2. Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật**

1. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2011 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

2. Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam phải tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

Quá trình hoạt động, cập nhật, xử lý và lưu trữ thông tin phải tuân theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Thông tư số 24/2011/TT-BTTTT ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Thông tư số 25/2010/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

Đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm an toàn thông tin và dữ liệu trên cổng thông tin điện tử theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đảm bảo an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 7. Thông tin chủ yếu được cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam**

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam được cập nhật đầy đủ các mục thông tin quy định tại Khoản 1 Điều 10 Chương II Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, cơ quan chủ quản có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

#### **Điều 8. Nguyên tắc cung cấp thông tin**

1. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân. Thủ trưởng các cơ quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam hoặc các cơ quan được ủy quyền kiểm duyệt trên cổng thành phần.

4. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin, đối với các nguồn cần yêu cầu thỏa thuận trích dẫn thì phải thực hiện thỏa thuận.

5. Các cơ quan, ngoài việc cung cấp thông tin cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam còn có trách nhiệm tiếp nhận thông tin hỏi hoặc phản ánh khác của các tổ chức, cá nhân trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” để tiếp thu và trả lời theo quy định tại Quy chế này.

## **Điều 9. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin**

### 1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin

a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục thông tin quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời gian cập nhật không quá 15 (*mười lăm*) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.

c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời gian cập nhật không quá 02 (*hai*) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (*mười*) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

d) Đối với những thông tin: Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển; dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công: Thời gian cập nhật không quá 10 (*mười*) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Thời gian cập nhật không quá 20 (*hai mươi*) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: Thời gian cập nhật không quá 10 (*mười*) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

2. Lưu trữ thông tin: Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin của Cổng thông tin điện tử theo quy định của Nhà nước về lưu trữ.

## **Điều 10. Nguyên tắc, quy trình hỏi, trả lời trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp”**

1. Việc thực hiện hỏi trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” phải ghi đầy đủ, chính xác các thông tin bắt buộc sau:

a) Đối với người hỏi là tổ chức: Ghi rõ họ và tên, chức vụ người đại diện hỏi, địa chỉ trụ sở chính của cơ quan (số nhà, đường, phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố);

b) Đối với người hỏi là cá nhân: Ghi rõ họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ nơi đang sinh sống, học tập, làm việc (số nhà, đường, phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Việc tiếp nhận thông tin trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” được thực hiện 24/24h vào tất cả các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

3. Các cơ quan trả lời trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” được thực hiện bắt buộc đối với tất cả các câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân và các câu hỏi được các cơ quan khác chuyển đến đúng thẩm quyền (trừ các câu hỏi vi phạm các quy định tại Điều 5 của Quy chế này); tùy theo mức độ cấp thiết của các ý kiến hỏi hoặc phản ánh, các cơ quan có thẩm quyền trả lời có trách nhiệm phân loại thông tin để trả lời trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam hoặc trả lời theo địa chỉ thư điện tử của các tổ chức, cá nhân (nếu đăng ký).

4. Nội dung trả lời cần ngắn gọn, đúng trọng tâm câu hỏi, ghi chính xác số, ký hiệu, trích yếu, ngày, tháng, năm, tên cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng để trả lời.

5. Thời gian trả lời trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” thực hiện theo quy định sau đây:

- a) 05 (năm) ngày đối với các câu hỏi thuộc thẩm quyền giải quyết;
- b) 10 (mười) ngày đối với những câu hỏi có sự phối hợp liên ngành;
- c) Trường hợp đặc biệt cần phải có thời gian nghiên cứu thì phải hẹn trả lời nhưng tối đa không quá 15 (mười lăm) ngày.

Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ 08h00. Thời gian để xác định số ngày trả lời được tính theo ngày làm việc của cơ quan nhà nước.

6. Người trả lời thông tin trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” phải là người đứng đầu cơ quan hoặc người được người đứng đầu ủy quyền.

7. Việc hỏi của các tổ chức, cá nhân và việc trả lời của các cơ quan trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” theo Quy chế này không bị điều chỉnh bởi Luật Khiếu nại, tố cáo; ý kiến trả lời của các cơ quan nhằm phổ biến, hướng dẫn các văn bản, quy định của Nhà nước, không phải là cơ sở pháp lý để giải quyết các quan hệ dân sự.

### **Chương III**

## **BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

### **Mục 1**

## **BẢO ĐẢM NHÂN LỰC**

### **Điều 11. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử**

#### 1. Quy định thành lập Ban Biên tập

a) Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và



phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan Thường trực của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

b) Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử các Sở, Ban, ngành do Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử của cơ quan

c) Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thành lập; là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

2. Quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh quyết định; quy mô và tổ chức của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử các cơ quan do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế.

3. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử gồm có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên. Lãnh đạo Ban Biên tập có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

4. Ban Biên tập có trách nhiệm xây dựng quy chế làm việc của Ban Biên tập và quy trình tiếp nhận, biên tập nội dung thông tin trước khi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhằm đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin.

## **Điều 12. Nhân lực quản trị kỹ thuật**

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hoặc cán bộ kiêm nhiệm có đủ năng lực chuyên môn để quản trị Cổng thông tin điện tử.

## **Mục 2**

### **BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

#### **Điều 13. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử**

1. Kinh phí duy trì hoạt động và phát triển Cổng thông tin điện tử được bảo đảm từ các nguồn:

a) Ngân sách nhà nước

Kinh phí chi cho Cổng thông tin điện tử của cơ quan được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm.

b) Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị được phép để lại sử dụng theo quy định của pháp luật.

c) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các nhà tài trợ.

d) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan chủ quản hàng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh phí duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp để phân bổ kinh phí.

#### **Điều 14. Mức chi tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút**

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử được hưởng theo quy định hiện hành.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin cho Cổng thông tin điện tử thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Mục 3**

#### **BẢO ĐẢM VẬN HÀNH VÀ DUY TRÌ**

##### **Điều 15. Bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động, nâng cấp, chỉnh sửa Cổng thông tin điện tử**

1. Cổng thông tin điện tử phải thường xuyên được kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hàng năm, Cổng thông tin điện tử của các cơ quan phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

##### **Điều 16. Bảo đảm đường truyền, máy móc, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, xử lý thông tin**

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý và cập nhật thông tin cho Cổng thông tin điện tử, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan chủ quản**

1. Thủ trưởng cơ quan chủ quản trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, duy trì hoạt động và phát triển cổng thông tin điện tử; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Ban Biên tập trong việc bảo đảm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

2. Sử dụng kinh phí được phân bổ theo kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác để bảo đảm hoạt động, duy trì và phát triển cổng thông tin điện tử.

3. Phê duyệt ban hành Quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong cơ quan để cung cấp và xử lý thông tin, Quy chế vận hành và duy trì hoạt động cho cổng thông tin điện tử.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng, duy trì hoạt động và nâng cấp cổng thông tin điện tử theo quy định.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động của cổng thông tin điện tử:

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 11 hàng năm; Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam. Giúp Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

b) Thực hiện quản trị, đảm bảo các điều kiện cho việc đăng tải, lưu trữ thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam, đảm bảo các kênh thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam hoạt động thông suốt, chất lượng cao.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan trong việc quản lý, cung cấp, lưu trữ thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam nhằm khai thác và phục vụ nhân dân một cách có hiệu quả nhất.

d) Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch bảo đảm cơ sở hạ tầng, các giải pháp để mở rộng kênh thông tin và điều kiện kỹ thuật, công nghệ phù hợp cho việc vận hành nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

đ) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức lập kế hoạch nâng cấp trang thông tin nội bộ để tham gia Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đạt kết quả.

e) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí nhằm đảm bảo duy trì hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

2. Sở Tài chính tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí nhằm đảm bảo duy trì hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thủ trưởng các cơ quan có trách nhiệm thành lập Ban Biên tập để quản lý tài khoản, mật khẩu, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt, cập nhật thông tin; trả lời các câu hỏi, ý kiến phản ánh liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan mình trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp trên cổng của cơ quan.

b) Cổng Thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải được cập nhật đầy đủ các mục theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

c) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định trong Quy chế này. Trực tiếp kiểm duyệt và trả lời trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp”, không được từ chối việc trả lời thông tin theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp”.

d) Lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, trình độ chuyên môn để thành lập Ban Biên tập và chỉ đạo Ban Biên tập của cơ quan mình thực hiện các quy định về quản lý cổng thành phần; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tiếp nhận, xử lý thông tin theo đúng quy trình quy định tại Quy chế này.

đ) Các cơ quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp và trả lời thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; khi nhận được câu hỏi của các tổ chức, cá nhân gửi đến mà không thuộc thẩm quyền của cơ quan mình thì trong vòng 1 ngày phải trả lời cho người hỏi biết, đồng thời có trách nhiệm chuyển câu hỏi đến các cơ quan có thẩm quyền để trả lời; nếu không rõ câu hỏi đó thuộc thẩm quyền của cơ quan nào thì gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết. Các cơ quan khi nhận được các câu hỏi thuộc thẩm quyền do cơ quan khác chuyển đến, có trách nhiệm trả lời cho người hỏi theo đúng quy định của Quy chế này.

e) Các cơ quan thực hiện tiếp nhận thông tin và trả lời câu hỏi của các tổ chức, cá nhân trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” có trách nhiệm tổng kết, đánh giá theo từng lĩnh vực, từng nhóm chính sách, những ý kiến, yêu cầu chính đáng của

các tổ chức, cá nhân thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan quản lý để kịp thời điều chỉnh, giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

g) Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ của cơ quan; đảm bảo các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của cơ quan tích hợp với Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam đáp ứng các yêu cầu về thông tin và dịch vụ mà cơ quan tham gia cung cấp cho Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

h) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyền thông.

i) Được quyền loại bỏ thông tin và không trả lời các câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này.

### **Điều 19. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam**

1. Được khai thác các thông tin cần thiết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để phục vụ cho nhu cầu thông tin trong hoạt động của các tổ chức, cá nhân.

2. Được giao tiếp trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp” với các cơ quan trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam; được hỏi và nhận thông tin trả lời về các vấn đề mà tổ chức, cá nhân quan tâm theo quy định của Quy chế này.

3. Phản ánh với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam; Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Hà Nam; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về chất lượng, hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam và nội dung trả lời của các cơ quan trên Chuyên mục “Hỏi - Đáp”.

4. Được quyền cung cấp các thông tin (tin, bài, ảnh, các ý kiến phản ánh về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức...) trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam.

5. Thực hiện đúng các quy định của Quy chế này.

### **Điều 20. Thanh tra, kiểm tra**

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 21. Xử lý vi phạm**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /đf

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**